

LỘC ĐẠNG

Hướng dẫn sử dụng
Vibe Company
Orchestrator

Thiết kế doanh nghiệp AI Native

Đồng hành phát triển

05/2026

locdang.com

MỤC LỤC

Chương 2: Tổng quan kiến trúc

Chương 3: Hướng dẫn cài đặt

Chương 4: Bắt đầu nhanh — Ba trường hợp sử dụng

Chương 5: Quy trình thực thi chi tiết

Chương 6: Cấu trúc folder và file

Chương 7: Khả năng tích hợp sẵn

Chương 8: Mẫu theo ngành

Chương 9: Tùy chỉnh cho công ty của bạn

Chương 10: Vấn đề thường gặp và cách khắc phục

Phụ lục

Chương 2

Tổng quan kiến trúc

Năm trụ cột triết lý

Vibe Company Orchestrator được xây dựng trên năm trụ cột triết lý, mỗi trụ cột đóng vai trò thiết yếu trong việc tạo ra một hệ thống tổ chức hoàn chỉnh và có thể vận hành ngay. Hiểu rõ năm trụ cột này sẽ giúp bạn sử dụng công cụ hiệu quả hơn và biết khi nào cần tùy chỉnh.

Trụ cột thứ nhất là "Trần sao âm vậy" — nguyên tắc sao chép tối đa từ thực tiễn doanh nghiệp đã được chứng minh hiệu quả. Thay vì tự phát minh ra cách tổ chức công ty, chúng ta học hỏi từ hàng trăm năm kinh nghiệm quản trị. Các framework như ISO 9001 cho quản lý chất lượng, COBIT cho quản trị công nghệ thông tin, PMBOK cho quản lý dự án, và COSO cho kiểm soát nội bộ đều là những tài sản tri thức quý giá đã được kiểm chứng qua hàng triệu lần áp dụng. Khi sử dụng Vibe Company Orchestrator, bạn không bắt đầu từ trang giấy trắng — bạn bắt đầu từ nền tảng vững chắc của các best practices toàn cầu.

Trụ cột thứ hai là "Explicit Thinking" — tư duy tường minh. Mọi thứ trong tổ chức phải được viết rõ ràng: mục tiêu công ty trong company charter, mục tiêu phòng ban trong department README, input/output trong mỗi SOP, tiêu chí ra quyết định trong SOP phân nhánh, KPI với metric và target cụ thể, và vai trò trách nhiệm qua RACI matrix. Không có assumption ẩn, không có "ai cũng biết phải làm thế" — mọi thứ phải được tài liệu hóa rõ ràng để bất kỳ ai cũng có thể thực hiện.

Trụ cột thứ ba là "IPO Value Chain" — chuỗi giá trị Input-Process-Output áp dụng đệ quy. Toàn bộ công ty là một mắt xích IPO lớn. Mỗi phòng ban là một mắt xích IPO nhỏ hơn. Mỗi quy trình trong phòng ban lại là IPO nhỏ hơn nữa. Phương pháp ICOM mở rộng IPO bằng cách thêm Control (ràng buộc) và Mechanism (công cụ), tạo ra mô hình phân tích đầy đủ cho mọi quy trình. Cách tiếp cận đệ quy này đảm bảo không có lỗ hổng trong chuỗi giá trị — mọi input đều có nguồn, mọi output đều có đích.

Trụ cột thứ tư là "Archimate + Porter Value Chain" — kết hợp ngôn ngữ mô hình hóa Archimate với mô hình chuỗi giá trị của Michael Porter. Ba tầng kiến trúc (Chiến lược, Vận hành, Hỗ trợ) phản ánh chính xác cách doanh nghiệp thực tế vận hành. Tầng Chiến lược định hướng, tầng Vận hành tạo giá trị trực tiếp cho khách hàng, tầng Hỗ trợ cung cấp nền tảng cho hai tầng trên. Các phần tử Archimate (Business Actor, Business Role, Business Process, Business Object, Business Event, Application Component) giúp mô hình hóa chính xác từng thành phần trong tổ chức.

Trụ cột thứ năm là "SOP-first + Cross-linked Markdown" — mọi quy trình đều được tài liệu hóa thành SOP markdown với cross-linking đầy đủ. Mỗi SOP liên kết với SOP upstream (input từ đâu), SOP downstream (output đi đâu), và department README liên quan. Điều này tạo ra một mạng lưới tài liệu sống, nơi mỗi tài liệu đều có thể trace ngược và trace xuôi trong chuỗi giá trị.

ĐIỂM CHÍNH: Năm trụ cột không hoạt động độc lập — chúng bổ sung cho nhau. "Trần sao âm vậy" cung cấp nội dung, "Explicit Thinking" đảm bảo tính minh bạch, "IPO" cung cấp cấu trúc phân tích, "Archimate+Porter" cung cấp mô hình hóa, và "SOP-first" đảm bảo tính thực thi.

Ba tầng kiến trúc

Kiến trúc của Vibe Company Orchestrator được tổ chức theo ba tầng rõ ràng, phản ánh mô hình chuỗi giá trị Porter đã được chứng minh hiệu quả trong quản trị doanh nghiệp hiện đại. Mỗi tầng có vai trò riêng và tương tác chặt chẽ với các tầng khác.

Tầng Chiến lược (Strategy Layer) là tầng cao nhất, bao gồm Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, và Văn phòng chiến lược. Tầng này nhận input từ dữ liệu thị trường, báo cáo tài chính, và ý kiến từ các bên liên quan. Ràng buộc bao gồm khuôn khổ pháp lý, yêu cầu tuân thủ, và kỳ vọng của cổ đông. Output là các quyết định chiến lược, kế hoạch hàng năm, và phân bổ ngân sách. Công cụ sử dụng bao gồm các hệ thống thông tin kinh doanh (BI), framework chiến lược, và các cuộc họp hội đồng. Tầng này sử dụng phần tử Archimate ở lớp Business Layer, cụ thể là các Strategy elements.

Tầng Vận hành (Operations Layer) là tầng trung tâm, tạo ra giá trị trực tiếp cho khách hàng. Chuỗi giá trị chính bao gồm: Logistics đầu vào → Vận hành sản xuất → Logistics đầu ra → Tiếp thị và Bán hàng → Dịch vụ khách hàng. Mỗi hoạt động trong chuỗi đều là một mắt xích IPO với phân tích ICOM đầy đủ. Tầng này sử dụng phần

từ Archimate ở Business Layer, cụ thể là các Business Processes. Đây là nơi tạo ra doanh thu trực tiếp và quyết định năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp. Mỗi phòng ban trong tầng Vận hành có README riêng với IPO analysis, ma trận RACI, và bảng KPI.

Tầng Hỗ trợ (Support Layer) bao gồm các phòng ban hỗ trợ: Nhân sự, Tài chính, Công nghệ thông tin, Pháp lý, Hành chính, và Mua hàng. Tầng này không tạo ra giá trị trực tiếp cho khách hàng nhưng cung cấp nền tảng thiết yếu để tầng Vận hành hoạt động hiệu quả. Tầng Hỗ trợ sử dụng phần tử Archimate ở Application Layer và Technology Layer. Mỗi phòng ban hỗ trợ cũng có IPO analysis riêng, nhưng output chính yếu của họ là dịch vụ nội bộ phục vụ các phòng ban vận hành.

Tương tác giữa ba tầng diễn ra liên tục. Tầng Chiến lược định hướng cho tầng Vận hành thông qua kế hoạch và ngân sách. Tầng Vận hành phản hồi cho tầng Chiến lược thông qua báo cáo kết quả và đề xuất điều chỉnh. Tầng Hỗ trợ cung cấp dịch vụ cho cả hai tầng trên, đồng thời nhận yêu cầu cụ thể từ từng phòng ban. Cấu trúc này đảm bảo mọi hoạt động đều có mục đích chiến lược rõ ràng và được hỗ trợ đầy đủ về mặt nguồn lực.

MẸO: Khi bắt đầu với Vibe Company Orchestrator, hãy bắt đầu từ tầng Chiến lược, sau đó đi xuống tầng Vận hành, và cuối cùng là tầng Hỗ trợ. Cách tiếp cận top-down này đảm bảo mọi quy trình vận hành đều phục vụ mục tiêu chiến lược.

Phương pháp IPO và ICOM

Phương pháp IPO (Input-Process-Output) là nền tảng phân tích của Vibe Company Orchestrator. Mọi hoạt động trong doanh nghiệp — từ cấp công ty đến cấp task — đều có thể mô hình hóa dưới dạng IPO. Phương pháp này đơn giản nhưng cực kỳ mạnh mẽ vì nó buộc bạn phải suy nghĩ rõ ràng về: tài nguyên gì cần có trước khi bắt đầu (Input), quá trình biến đổi gì diễn ra (Process), và kết quả gì phải đạt được sau khi hoàn thành (Output).

Phương pháp ICOM mở rộng IPO bằng cách thêm hai thành phần: Control (ràng buộc) và Mechanism (công cụ). Control bao gồm các chính sách, tiêu chuẩn, quy định, và thỏa thuận cấp độ dịch vụ (SLA) chi phối cách quy trình được thực hiện. Mechanism bao gồm phần mềm, template, checklist, và các AI skill hỗ trợ thực hiện quy trình. Ví dụ, quy trình "Tạo nội dung marketing" có: Input là yêu cầu từ team

Sales và ngân sách; Control là brand guidelines, chính sách phê duyệt; Output là bài viết đã xuất bản; Mechanism là công cụ quản lý nội dung, AI viết bài.

Điểm mạnh của phương pháp IPO/ICOM nằm ở tính đệ quy (recursive). Một Process ở cấp cao có thể được phân rã thành chuỗi IPO nhỏ hơn. Ví dụ: quy trình "Xử lý đơn hàng" (cấp phòng ban) có thể phân rã thành: "Nhận đơn" → "Kiểm tra tồn kho" → "Xác nhận thanh toán" → "Đóng gói" → "Giao hàng" (cấp quy trình). Mỗi bước trong quy trình lại có thể phân rã thêm: "Nhận đơn" có thể bao gồm "Kiểm tra thông tin khách hàng" → "Xác thực địa chỉ" → "Tính phí vận chuyển" (cấp task).

Cách phân rã đệ quy này đảm bảo không có khoảng trống trong chuỗi giá trị. Mọi input đều có nguồn gốc rõ ràng, mọi output đều có người nhận xác định, và mọi bước trung gian đều được tài liệu hóa. Khi áp dụng AI, phương pháp này đặc biệt hữu ích vì nó cho phép xác định chính xác điểm nào trong quy trình có thể tự động hóa — đó là những điểm có Input/Output rõ ràng và Process có thể mã hóa được.

BÀI TẬP: Hãy chọn một quy trình trong doanh nghiệp của bạn và phân tích nó theo mô hình ICOM. Ghi rõ: Input, Control, Output, Mechanism. Sau đó thử phân rã Process thành 3-5 bước IPO nhỏ hơn.

Các phần tử Archimate được sử dụng

Archimate là ngôn ngữ mô hình hóa doanh nghiệp mở, được quản lý bởi The Open Group. Vibe Company Orchestrator sử dụng một tập con của Archimate để mô hình hóa toàn bộ tổ chức mà không làm phức tạp hóa hệ thống.

Business Actor đại diện cho các thực thể tổ chức như phòng ban, vai trò, hoặc bên liên quan bên ngoài. Ví dụ: "Phòng Marketing", "Nhân viên bán hàng", "Khách hàng", "Nhà cung cấp". Mỗi Business Actor có thể đóng nhiều Business Role và tham gia vào nhiều Business Process.

Business Role đại diện cho chức danh và trách nhiệm cụ thể. Ví dụ: "Quản lý nội dung", "Chuyên viên SEO", "Trưởng nhóm bán hàng". Một người có thể đóng nhiều role, và một role có thể được thực hiện bởi nhiều người hoặc AI.

Business Process đại diện cho các quy trình vận hành, tương ứng với mỗi SOP trong hệ thống. Ví dụ: "Quy trình tạo nội dung", "Quy trình xử lý đơn hàng", "Quy

trình tuyến dụng". Mỗi Business Process được liên kết với SOP markdown file tương ứng.

Business Object đại diện cho các tài liệu, dữ liệu, và artifact. Ví dụ: "Báo cáo bán hàng tháng", "Hợp đồng khách hàng", "Kế hoạch marketing quý". Business Object thường xuất hiện trong Input và Output của IPO analysis.

Business Event đại diện cho các sự kiện kích hoạt quy trình. Ví dụ: "Nhận được đơn hàng mới", "Khách hàng khiếu nại", "Đến kỳ báo cáo quý". Business Event là điểm khởi đầu của nhiều quy trình và giúp xác định trigger cho từng SOP.

Application Component đại diện cho các hệ thống phần mềm và công cụ. Ví dụ: "Hệ thống CRM", "Phần mềm kế toán", "Công cụ quản lý dự án". Application Component tương ứng với Mechanism trong phân tích ICOM.

Việc sử dụng Archimate giúp đảm bảo tính nhất quán trong mô hình hóa và tạo ra ngôn ngữ chung cho tất cả các bên liên quan. Khi một người mới tham gia vào dự án, họ có thể nhanh chóng hiểu cấu trúc tổ chức thông qua các mô hình Archimate mà không cần đọc hàng trăm trang tài liệu.

LƯU Ý: Bạn không cần phải là chuyên gia Archimate để sử dụng Vibe Company Orchestrator. Công cụ tự động áp dụng các phân tử Archimate phù hợp. Nhưng hiểu cơ bản về các phân tử này sẽ giúp bạn tùy chỉnh hiệu quả hơn.

Tóm tắt chương

- Năm trụ cột: Trần sao âm vậy, Explicit Thinking, IPO Value Chain, Archimate+Porter, SOP-first
- Ba tầng kiến trúc: Chiến lược (định hướng), Vận hành (tạo giá trị), Hỗ trợ (nền tảng)
- IPO/ICOM phân tích đệ quy: Company → Department → Process → Task
- Archimate elements: Business Actor, Role, Process, Object, Event, Application Component

Câu hỏi ôn tập

1. Trụ cột nào phù hợp nhất với nhu cầu hiện tại của doanh nghiệp bạn?

2. Hãy phân tích một quy trình bạn quen thuộc theo mô hình ICOM.
3. Tầng nào trong kiến trúc 3 tầng cần được cải thiện nhất ở công ty bạn?

Chương 3

Hướng dẫn cài đặt

Yêu cầu hệ thống

Trước khi bắt đầu cài đặt Vibe Company Orchestrator, bạn cần đảm bảo hệ thống của mình đáp ứng các yêu cầu tối thiểu. Các yêu cầu này khá cơ bản và phần lớn người dùng máy tính hiện đại đều đã có sẵn.

Yêu cầu đầu tiên và quan trọng nhất là Claude Code CLI — giao diện dòng lệnh chính thức của Anthropic cho Claude. Claude Code là nền tảng chạy skill, cung cấp khả năng đọc/ghi file, thực thi lệnh shell, và tương tác với người dùng. Bạn có thể cài đặt Claude Code thông qua npm (Node Package Manager) bằng lệnh đơn giản. Claude Code yêu cầu kết nối internet để giao tiếp với API của Anthropic, và cần tài khoản Claude với quyền truy cập API hoặc subscription phù hợp.

Yêu cầu thứ hai là Python phiên bản 3.8 trở lên. Python được sử dụng cho các tác vụ mở rộng như tạo báo cáo, xử lý dữ liệu, và chuyển đổi định dạng. Hầu hết các hệ thống macOS và Linux đều đã có Python cài sẵn. Trên Windows, bạn có thể cài đặt Python từ trang web chính thức python.org. Để kiểm tra phiên bản Python, mở terminal và gõ lệnh `python3 --version`.

Yêu cầu thứ ba là Git — hệ thống quản lý phiên bản phân tán. Mặc dù không bắt buộc, Git rất được khuyến nghị vì toàn bộ output của Vibe Company Orchestrator là các file markdown thuần, lý tưởng để quản lý bằng Git. Với Git, bạn có thể theo dõi thay đổi trong SOP, quay lại phiên bản trước nếu cần, và cộng tác với team thông qua các nền tảng như GitHub hoặc GitLab.

Ngoài ra, bạn nên có trình soạn thảo văn bản hỗ trợ markdown như VS Code, Obsidian, hoặc bất kỳ trình soạn thảo nào bạn quen thuộc. VS Code được khuyến nghị vì có tính năng preview markdown tích hợp và hỗ trợ mở rộng tốt. Bạn cũng cần khoảng 100MB dung lượng ổ đĩa trống cho skill và các file template.

MẸO: Nếu bạn sử dụng macOS, hầu hết các công cụ cần thiết đã có sẵn hoặc dễ dàng cài đặt qua Homebrew. Lệnh `"brew install git"` và `"brew install python@3.11"` sẽ cài đặt mọi thứ bạn cần trong vài phút.

Cài đặt skill vào Claude Code

Quá trình cài đặt Vibe Company Orchestrator vào Claude Code rất đơn giản và mất chưa đến một phút. Có hai phương pháp cài đặt: cài đặt cá nhân (áp dụng cho mọi project) và cài đặt theo project (chỉ áp dụng cho project hiện tại).

Để cài đặt cá nhân, mở terminal và thực hiện lệnh sau: "unzip vibe-company-orchestrator.zip -d ~/.claude/skills/". Lệnh này sẽ giải nén file ZIP vào thư mục skills của Claude Code. Sau khi giải nén, bạn sẽ thấy folder "vibe-company-orchestrator" xuất hiện trong ~/.claude/skills/, chứa file SKILL.md và thư mục docs với tài liệu hướng dẫn.

Để cài đặt theo project, thay vào đó sử dụng lệnh: "unzip vibe-company-orchestrator.zip -d .claude/skills/". Phương pháp này phù hợp khi bạn chỉ muốn sử dụng skill trong một project cụ thể và không muốn ảnh hưởng đến các project khác. Folder .claude/skills/ sẽ nằm trong thư mục gốc của project.

Sau khi cài đặt, khởi động lại Claude Code để skill được nhận diện. Bạn có thể kiểm tra cài đặt thành công bằng cách gõ "/vibe-company-orchestrator" trong Claude Code. Nếu cài đặt đúng, Claude sẽ hiển thị thông tin về skill và bắt đầu tương tác với bạn.

Nếu sử dụng nhiều skills liên quan (vibe-sop-orchestrator, vibe-xthinking-orchestrator, vibe-aiworkforce, vibe-review), bạn nên cài đặt tất cả cùng lúc để đảm bảo tích hợp đầy đủ. Các skill này được thiết kế để hoạt động cùng nhau, và thiếu một skill có thể làm giảm tính năng tích hợp.

LƯU Ý: Đảm bảo bạn giải nén đúng cấu trúc. Folder "vibe-company-orchestrator" phải chứa trực tiếp file SKILL.md, không được lồng thêm folder. Cấu trúc đúng: ~/.claude/skills/vibe-company-orchestrator/SKILL.md. Cấu trúc sai: ~/.claude/skills/vibe-company-orchestrator/vibe-company-orchestrator/SKILL.md.

Cấu hình ban đầu

Sau khi cài đặt, có một vài bước cấu hình ban đầu giúp tối ưu hóa trải nghiệm sử dụng. Các bước này không bắt buộc nhưng được khuyến nghị để tận dụng tối đa khả năng của Vibe Company Orchestrator.

Bước đầu tiên là xác định thư mục làm việc (working directory). Vibe Company Orchestrator hoạt động tốt nhất khi chạy trong một folder trống dành riêng cho doanh nghiệp bạn muốn tạo. Ví dụ: nếu bạn đang tạo cấu trúc cho công ty "ACME Corp", hãy tạo folder "acme-corp" và cd vào đó trước khi chạy skill. Skill sẽ tạo toàn bộ cấu trúc folder bên trong thư mục này.

Bước thứ hai là chuẩn bị thông tin doanh nghiệp. Trước khi chạy skill, hãy suy nghĩ về: tên công ty, ngành nghề, quy mô dự kiến (số nhân viên), các phòng ban chính bạn muốn có, và đặc thù ngành. Bạn không cần phải có mọi thông tin ngay — skill sẽ hỏi bạn trong quá trình thực thi. Nhưng việc chuẩn bị trước giúp quá trình diễn ra nhanh hơn và chính xác hơn.

Bước thứ ba là cấu hình Git (khuyến nghị). Nếu bạn sử dụng Git để quản lý phiên bản SOP, hãy khởi tạo repository trong folder làm việc: "git init". Sau đó tạo file .gitignore với nội dung cơ bản để loại trừ các file không cần thiết. Mỗi khi Vibe Company Orchestrator tạo hoặc cập nhật file SOP, bạn có thể commit thay đổi để theo dõi lịch sử.

Bước thứ tư là thiết lập editor markdown. Nếu sử dụng VS Code, cài đặt extension "Markdown All in One" để có trải nghiệm soạn thảo tốt nhất. Nếu sử dụng Obsidian, folder làm việc có thể mở trực tiếp như một Obsidian vault, tận dụng khả năng liên kết chéo và tìm kiếm nhanh.

ĐIỂM CHÍNH: Cấu hình ban đầu mất khoảng 5-10 phút nhưng tiết kiệm hàng giờ sau này. Đừng bỏ qua bước chuẩn bị thư mục làm việc và khởi tạo Git.

Kiểm tra cài đặt

Sau khi hoàn tất cài đặt và cấu hình, hãy thực hiện kiểm tra nhanh để đảm bảo mọi thứ hoạt động đúng. Quá trình kiểm tra bao gồm ba bước đơn giản.

Bước đầu tiên: xác minh file SKILL.md tồn tại và có nội dung. Mở terminal và chạy lệnh "ls -la ~/.claude/skills/vibe-company-orchestrator/SKILL.md" (hoặc đường dẫn tương ứng nếu cài theo project). File phải tồn tại và có dung lượng lớn hơn 0 bytes. Bạn cũng có thể mở file bằng trình soạn thảo để kiểm tra nội dung — file phải bắt đầu bằng YAML frontmatter với các trường "name", "description", và "type".

Bước thứ hai: kiểm tra skill được Claude Code nhận diện. Mở Claude Code, nhập `"/vibe-company-orchestrator"` và quan sát phản hồi. Nếu cài đặt đúng, Claude sẽ kích hoạt skill và bắt đầu tương tác theo workflow đã định nghĩa. Nếu Claude không nhận diện skill, kiểm tra lại đường dẫn cài đặt và đảm bảo SKILL.md có YAML frontmatter hợp lệ.

Bước thứ ba: thực hiện test run nhanh. Tạo một folder trống, cd vào đó, và chạy skill với thông tin doanh nghiệp đơn giản. Ví dụ: tên công ty "Test Corp", ngành "Bán lẻ", quy mô "10 nhân viên". Kiểm tra xem skill có tạo ra cấu trúc folder và file SOP cơ bản hay không. Nếu mọi thứ hoạt động, bạn sẽ thấy các folder như 00-company/, 02-marketing/, 03-sales/ xuất hiện cùng với các file README.md và SOP mẫu.

Nếu bất kỳ bước kiểm tra nào thất bại, hãy tham khảo Chương 10: Vấn đề thường gặp và cách khắc phục để tìm giải pháp. Các vấn đề phổ biến nhất bao gồm: đường dẫn cài đặt sai, file SKILL.md bị lỗi format, hoặc Claude Code chưa được khởi động lại sau khi cài đặt.

BÀI TẬP: Thực hiện test run với một công ty giả định trong ngành bạn quan tâm. Xem cấu trúc folder được tạo ra và thử mở một vài file SOP để làm quen với format.

Tóm tắt chương

- Yêu cầu: Claude Code CLI, Python 3.8+, Git (khuyến nghị), editor markdown
- Cài đặt: giải nén ZIP vào `~/.claude/skills/` (cá nhân) hoặc `.claude/skills/` (project)
- Cấu hình: chọn working directory, chuẩn bị thông tin doanh nghiệp, khởi tạo Git
- Kiểm tra: xác minh file SKILL.md, test skill activation, chạy test run

Câu hỏi ôn tập

1. Bạn đã có đủ các công cụ cần thiết chưa? Cái nào cần cài thêm?
2. Bạn sẽ sử dụng cấu hình cá nhân hay theo project?
3. Hãy thực hiện test run và ghi lại kết quả. Có vấn đề gì không?

Chương 4

Bắt đầu nhanh — Ba trường hợp sử dụng

Trường hợp 1: Khởi tạo công ty mới

Trường hợp phổ biến nhất là khi bạn muốn khởi tạo cấu trúc cho một công ty hoàn toàn mới. Giả sử bạn đang thành lập một công ty bán lẻ trực tuyến với 20 nhân viên. Quá trình bắt đầu bằng cách tạo folder trống và chạy Vibe Company Orchestrator.

Bước 1: Chuẩn bị. Mở terminal, tạo folder cho công ty: "mkdir green-shop && cd green-shop". Khởi tạo Git: "git init". Mở Claude Code và gọi "/vibe-company-orchestrator". Skill sẽ hỏi bạn các thông tin cơ bản: tên công ty, ngành, quy mô, mô hình kinh doanh, và các phòng ban bạn muốn có.

Bước 2: Khởi tạo. Dựa trên thông tin bạn cung cấp, skill sẽ tạo cấu trúc folder theo master template. Đối với công ty bán lẻ trực tuyến, các phòng ban chính sẽ bao gồm: Marketing (quảng cáo số, nội dung), Sales (bán hàng trực tuyến), Operations (xử lý đơn, kho bãi), Customer Service (hỗ trợ khách hàng), Finance (kế toán), HR (nhân sự), và IT (hệ thống). Mỗi phòng ban sẽ có README.md với IPO analysis, department charter, và danh sách SOP cần tạo.

Bước 3: Phân rã IPO. Skill tự động phân rã mỗi phòng ban thành các quy trình IPO. Ví dụ, phòng Operations sẽ có: Xử lý đơn hàng, Quản lý tồn kho, Kiểm soát chất lượng, Logistics, và Quản lý nhà cung cấp. Mỗi quy trình có đủ ICOM analysis.

Bước 4: Tạo SOP. Skill tạo SOP markdown cho mỗi quy trình theo template chuẩn. Mỗi SOP có 7 phần: Tổng quan, Vai trò, Quy trình, Phân nhánh, Checklist, Tài nguyên, và Lịch sử. Cross-links giữa các SOP được tạo tự động.

Bước 5: Tích hợp AI. Skill xác định quy trình nào có thể được AI hỗ trợ. Đối với công ty bán lẻ, các quy trình như tạo nội dung marketing, trả lời khách hàng FAQ, và phân tích dữ liệu bán hàng là ứng viên lý tưởng cho AI ASSIST hoặc AI WORKFORCE.

MẸO: Toàn bộ quá trình từ bước 1 đến bước 5 mất khoảng 30-60 phút, so với hàng tuần hoặc hàng tháng nếu làm thủ công. Kết quả là một hệ thống tài liệu hoàn chỉnh có thể sử dụng ngay.

Trường hợp 2: Hệ thống hóa công ty đang hoạt động

Trường hợp thứ hai là khi bạn có một doanh nghiệp đang hoạt động nhưng chưa có hệ thống vận hành chuẩn hóa. Đây là tình trạng phổ biến nhất — doanh nghiệp đã tồn tại 3-5 năm, có khách hàng, có doanh thu, nhưng quy trình nằm trong đầu nhân viên chứ không được tài liệu hóa.

Quá trình bắt đầu tương tự: tạo folder, chạy skill. Nhưng thay vì bắt đầu từ trang giấy trắng, bạn cần cung cấp thông tin chi tiết về cách doanh nghiệp đang vận hành thực tế. Skill sẽ hỏi bạn: phòng ban hiện có, quy trình đang áp dụng (dù không chính thức), vai trò và trách nhiệm thực tế, và pain points đang gặp phải.

Điểm khác biệt lớn là bước sao chép thực tế (Trần sao âm vậy). Thay vì tạo cấu trúc hoàn toàn mới, skill sẽ đề xuất cấu trúc dựa trên best practices, sau đó map với thực tế hiện tại của bạn. Những quy trình đang hoạt động tốt sẽ được tài liệu hóa thành SOP chính thức. Những quy trình còn lộn xộn sẽ được chuẩn hóa theo template. Những quy trình còn thiếu sẽ được bổ sung.

Ví dụ thực tế: một nhà hàng đang vận hành 3 chi nhánh muốn hệ thống hóa. Quá trình sẽ tạo cấu trúc cho: Quản lý chi nhánh, Bếp (Kitchen), Lễ tân (Front of House), Marketing, HR, và Finance. SOP cho quy trình bếp đã được thực hiện tốt hàng ngày — chỉ cần tài liệu hóa. SOP cho quy trình tuyển dụng nhân viên phục vụ thì còn lộn xộn — cần chuẩn hóa. SOP cho quy trình mở chi nhánh mới thì hoàn toàn thiếu — cần tạo mới.

LƯU Ý: Khi hệ thống hóa công ty đang hoạt động, hãy bắt đầu với phòng ban quan trọng nhất (pain point lớn nhất) thay vì cố gắng làm tất cả cùng lúc. Mỗi phòng ban mất 1-2 giờ để hoàn thiện, nên bạn có thể chia nhỏ việc trong nhiều ngày.

Trường hợp 3: Xây dựng cho một phòng ban đơn lẻ

Trường hợp thứ ba phù hợp khi bạn chỉ muốn xây dựng hệ thống cho một phòng ban cụ thể, không phải toàn bộ công ty. Ví dụ: bạn muốn chuẩn hóa quy trình phòng Marketing, hoặc xây dựng SOP cho phòng IT, hoặc tạo tài liệu đào tạo cho phòng Customer Service.

Quá trình này đơn giản hơn nhiều. Thay vì tạo cấu trúc công ty đầy đủ, bạn chỉ cần chạy skill với scope giới hạn. Skill sẽ tạo folder cho phòng ban đó cùng với các SOP, templates, KPI, và ma trận RACI liên quan.

Ví dụ: xây dựng cho phòng Marketing. Bạn sẽ nhận được: README.md cho phòng Marketing với IPO analysis, SOP cho tạo nội dung (content creation), SOP cho quản lý lịch đăng bài (content calendar), SOP cho quảng cáo trả phí (paid campaigns), SOP cho SEO, SOP cho quản lý thương hiệu (brand management), templates cho content brief và campaign proposal, KPI definitions cho mỗi hoạt động, và bản đồ AI integration cho phòng Marketing.

Phương pháp này đặc biệt hữu ích cho các tình huống: phòng ban mới được thành lập và cần quy trình ngay, phòng ban đang gặp vấn đề và cần chuẩn hóa, hoặc khi bạn muốn test Vibe Company Orchestrator trước khi áp dụng cho toàn bộ công ty.

ĐIỂM CHÍNH: Dù chỉ xây dựng cho một phòng ban, vẫn nên xem xét chuỗi giá trị tổng thể. SOP của phòng Marketing không đứng một mình — nó nhận input từ Sales và cung cấp output cho Customer Service. Cross-links với các phòng ban khác vẫn cần được tạo.

Tóm tắt chương

- Case 1: Khởi tạo mới — chạy trong folder trống, 30-60 phút có hệ thống hoàn chỉnh
- Case 2: Hệ thống hóa — map thực tế với best practices, bắt đầu từ pain point lớn nhất
- Case 3: Phòng ban đơn lẻ — scope giới hạn, vẫn cần cross-links với phòng ban khác

Câu hỏi ôn tập

1. Trường hợp nào phù hợp với tình huống của bạn nhất?
2. Nếu khởi tạo mới, bạn sẽ đặt tên công ty gì và thuộc ngành nào?
3. Nếu hệ thống hóa, phòng ban nào cần ưu tiên nhất?

Chương 5

Quy trình thực thi chi tiết

Tổng quan sáu pha thực thi

Vibe Company Orchestrator thực thi thông qua sáu pha tuần tự, mỗi pha có mục tiêu và output rõ ràng. Hiểu tổng quan trước khi đi vào chi tiết sẽ giúp bạn nắm bắt được bức tranh lớn và biết mình đang ở đâu trong quá trình.

Pha 1 là "Khởi tạo và Phác thảo" — pha này thu thập thông tin doanh nghiệp từ người dùng, tạo cấu trúc folder cơ bản, và viết company charter. Output chính là company folder với README.md, company charter, và danh sách phòng ban dự kiến. Pha này kéo dài khoảng 5-10 phút tùy thuộc vào độ phức tạp của doanh nghiệp.

Pha 2 là "Phân rã IPO" — pha này phân rã toàn bộ doanh nghiệp thành chuỗi giá trị IPO theo mô hình Porter. Mỗi phòng ban được phân tích theo ICOM, và mỗi quy trình trong phòng ban được phân rã thành các mắt xích IPO nhỏ hơn. Output chính là IPO analysis cho mọi phòng ban và quy trình. Pha này kéo dài khoảng 15-30 phút.

Pha 3 là "Tạo cấu trúc folder" — pha này tạo toàn bộ cấu trúc thư mục theo master template, bao gồm folder cho từng phòng ban, sub-folder cho từng nhóm quy trình, và các file README.md ban đầu. Output chính là company folder structure hoàn chỉnh. Pha này kéo dài khoảng 5-10 phút.

Pha 4 là "Viết SOP" — pha này tạo SOP markdown cho mỗi quy trình đã được phân rã ở Pha 2. Mỗi SOP tuân theo template 7 phần chuẩn với IPO analysis, RACI matrix, checklist, và cross-links. Output chính là tập hợp SOP files cho toàn bộ doanh nghiệp. Đây là pha dài nhất, kéo dài khoảng 30-60 phút.

Pha 5 là "Tích hợp AI" — pha này phân tích từng quy trình để xác định mức độ tự động hóa AI phù hợp (ASSIST, AUGMENT, hoặc WORKFORCE), tạo AI workforce mapping, và build plan cho AI skills. Output chính là bản đồ AI integration và kế hoạch build. Pha này kéo dài khoảng 10-20 phút.

Pha 6 là "Kiểm tra và Hoàn thiện" — pha này chạy quality gate trên toàn bộ output: kiểm tra cross-links, xác minh IPO completeness, validate RACI matrix, và tạo final

report. Output chính là validated company structure sẵn sàng sử dụng. Pha này kéo dài khoảng 10-15 phút.

ĐIỂM CHÍNH: Tổng thời gian cho cả 6 pha là khoảng 75-145 phút (1.5-2.5 giờ), so với hàng tuần hoặc hàng tháng nếu làm thủ công. Đây là tốc độ của "Trần sao âm vậy" — sao chép từ best practices thay vì phát minh từ đầu.

Pha 1: Khởi tạo và Phác thảo

Pha 1 là bước đầu tiên và quan trọng nhất — nó thiết lập nền tảng cho toàn bộ quá trình. Mục tiêu của pha này là thu thập đủ thông tin để tạo bức tranh tổng quan về doanh nghiệp, từ đó xây dựng cấu trúc phù hợp.

Khi bạn chạy Vibe Company Orchestrator trong folder trống, skill bắt đầu bằng cách hỏi các thông tin cơ bản. Các câu hỏi bao gồm: tên công ty hoặc dự án (ví dụ: "ACME Corp", "Green Coffee"), ngành nghề chính (bán lẻ, F&B, công nghệ, dịch vụ, sản xuất, v.v.), quy mô dự kiến (số nhân viên, số chi nhánh), mô hình kinh doanh (B2B, B2C, D2C, marketplace), các phòng ban bạn muốn có, và đặc thù ngành cần lưu ý.

Dựa trên thông tin này, skill tạo file company charter với các nội dung: tầm nhìn (vision), sứ mệnh (mission), giá trị cốt lõi (values), mục tiêu chiến lược (strategic goals), và phạm vi hoạt động. Charter này không phải tài liệu cố định — bạn có thể chỉnh sửa bất cứ lúc nào khi doanh nghiệp phát triển.

Đồng thời, skill tạo cấu trúc folder cơ bản với folder gốc [company-slug] và sub-folder 00-company/ chứa company charter, org chart, và glossary. Skill cũng đề xuất danh sách phòng ban dựa trên ngành và quy mô, nhưng bạn có thể thêm bớt tùy ý.

Quá trình tương tác trong Pha 1 được thiết kế để vừa nhanh vừa chính xác. Skill không hỏi quá nhiều câu — chỉ những thông tin cần thiết nhất. Thông tin chi tiết hơn sẽ được hỏi ở các pha sau khi cần. Điều này tránh overwhelming người dùng và giữ nhịp tiến triển nhanh.

MẸO: Nếu bạn không chắc về một số thông tin (ví dụ: phòng ban cụ thể nào cần có), hãy chọn "mặc định" và điều chỉnh sau. Vibe Company Orchestrator thiết kế để dễ dàng thêm bớt phòng ban và quy trình ở bất kỳ giai đoạn nào.

Pha 2: Phân rã IPO

Pha 2 là nơi phương pháp IPO/ICOM phát huy sức mạnh. Mục tiêu của pha này là phân rã toàn bộ doanh nghiệp thành chuỗi giá trị với đầy đủ IPO analysis cho mỗi mắt xích. Đây là bước quan trọng nhất để đảm bảo không có lỗ hổng trong quy trình vận hành.

Quá trình bắt đầu với việc xác định chuỗi giá trị tổng thể theo mô hình Porter. Skill tự động đề xuất cấu trúc 3 tầng: Chiến lược, Vận hành, và Hỗ trợ. Tầng Vận hành được phân thành các hoạt động chính theo ngành cụ thể. Ví dụ, ngành bán lẻ sẽ có: Mua hàng (Procurement) → Quản lý kho (Inventory) → Bán hàng (Sales) → Giao hàng (Fulfillment) → Dịch vụ khách hàng (Customer Service). Ngành F&B sẽ có: Mua nguyên liệu → Chế biến → Phục vụ → Marketing → Quản lý chất lượng.

Sau khi xác định chuỗi giá trị tổng thể, skill phân rã mỗi hoạt động thành IPO analysis. Cho mỗi phòng ban, skill hỏi về: input chính (từ đâu nhận, dạng gì), output chính (gửi đi đâu, dạng gì), control áp dụng (chính sách, quy định, SLA), và mechanism sử dụng (phần mềm, template, công cụ).

Phân rã tiếp tục xuống cấp quy trình. Ví dụ, phòng Marketing có thể phân rã thành: Nghiên cứu thị trường, Tạo nội dung, Quản lý kênh, Quảng cáo trả phí, và Phân tích hiệu quả. Mỗi quy trình lại có IPO riêng với ICOM đầy đủ. Phân rã dừng lại ở cấp task — mức chi tiết đủ để một người hoặc AI có thể thực hiện.

Kết quả của Pha 2 là một bản đồ IPO hoàn chỉnh covering toàn bộ doanh nghiệp. Mỗi IPO analysis được ghi lại dưới dạng bảng ICOM trong README.md của phòng ban tương ứng. Cross-links giữa các IPO được tạo tự động — output của phòng ban này là input của phòng ban kia.

LƯU Ý: Đừng cố phân rã quá sâu ở lần đầu. Đủ 3 cấp (Company → Department → Process) là phù hợp cho hầu hết doanh nghiệp. Bạn luôn có thể thêm chi tiết ở cấp task sau khi hệ thống cơ bản đã hoạt động.

Pha 3-6: Tạo folder, Viết SOP, Tích hợp AI, Hoàn thiện

Pha 3 tạo cấu trúc folder vật lý dựa trên IPO analysis từ Pha 2. Mỗi phòng ban trở thành một folder, mỗi nhóm quy trình trở thành sub-folder. File naming tuân theo quy

ước: [file_type]_[file-name]_[version]_[date].md. README.md cho mỗi phòng ban được tạo tự động với IPO analysis, RACI matrix, và KPI definitions. Templates cho các loại biểu mẫu (proposal, invoice, checklist) cũng được tạo. Pha này hoàn toàn tự động và mất vài phút.

Pha 4 là pha cốt lõi — viết SOP cho mỗi quy trình. Mỗi SOP tuân theo template 7 phần: Tổng quan (mục đích, phạm vi, thuật ngữ), Vai trò và Trách nhiệm (RACI cho SOP này), Quy trình (các bước chi tiết với IPO mỗi bước), Phân nhánh (xử lý trường hợp đặc biệt), Checklist (trước khi bắt đầu, sau khi hoàn thành, quality gate), Tài nguyên (templates, tools, upstream/downstream SOP links), và Lịch sử (changelog). Mỗi bước trong quy trình có IPO analysis riêng, duration estimate, và AI integration tag nếu phù hợp. Cross-links giữa các SOP được tạo tự động dựa trên IPO relationships. Đây là pha mất nhiều thời gian nhất nhưng cũng tạo ra giá trị lớn nhất — hệ thống SOP hoàn chỉnh cho toàn bộ doanh nghiệp.

Pha 5 phân tích AI integration cho từng quy trình. Ba mức độ tự động hóa được đánh giá: AI ASSIST (AI hỗ trợ, con người quyết định chính — phù hợp cho sáng tạo nội dung, phân tích dữ liệu), AI AUGMENT (AI thực hiện phần lớn, con người kiểm tra — phù hợp cho xử lý đơn hàng, trả lời FAQ), và AI WORKFORCE (AI thực hiện hoàn toàn, con người giám sát — phù hợp cho báo cáo định kỳ, nhập liệu). Kết quả là workforce-map cho mỗi phòng ban và build-plan tổng thể. Build-plan xác định thứ tự xây dựng AI skill dựa trên giá trị và độ phức tạp.

Pha 6 chạy quality gate toàn diện. Kiểm tra bao gồm: cross-links giữa SOP (không có broken link), IPO completeness (mỗi quy trình có đủ ICOM), RACI validation (mỗi hoạt động có đúng 1 Accountable), KPI alignment (KPI phục vụ mục tiêu chiến lược), và naming convention (file và folder đúng quy ước). Final report tóm tắt: số phòng ban, số SOP, số template, bản đồ AI, và các điểm cần lưu ý. Sau khi pass quality gate, hệ thống sẵn sàng đưa vào sử dụng.

ĐIỂM CHÍNH: Sáu pha thực thi là quy trình có thể lặp lại. Khi doanh nghiệp thay đổi (thêm phòng ban, thêm quy trình, thay đổi chiến lược), bạn có thể chạy lại từng pha cần thiết mà không ảnh hưởng phần còn lại.

Tóm tắt chương

- 6 pha: Khởi tạo → Phân rã IPO → Tạo folder → Viết SOP → Tích hợp AI → Hoàn thiện
- Tổng thời gian: 1.5-2.5 giờ cho toàn bộ hệ thống doanh nghiệp
- Mỗi pha có output rõ ràng và có thể chạy độc lập khi cần cập nhật
- Quality gate cuối cùng đảm bảo tính toàn vẹn của toàn bộ hệ thống

Câu hỏi ôn tập

1. Pha nào bạn thấy quan trọng nhất cho doanh nghiệp của mình?
2. Bạn có quy trình nào đang hoạt động tốt nên ưu tiên tài liệu hóa trước không?
3. Mức độ tích hợp AI nào (ASSIST/AUGMENT/WORKFORCE) phù hợp với văn hóa doanh nghiệp bạn?

Chương 6

Cấu trúc folder và file

Quy ước đặt tên folder và file

Quy ước đặt tên nhất quán là nền tảng của một hệ thống tài liệu có thể duy trì lâu dài. Vibe Company Orchestrator áp dụng quy ước rõ ràng cho cả folder và file, đảm bảo bất kỳ ai cũng có thể tìm thấy tài liệu cần thiết nhanh chóng.

Folder naming sử dụng lowercase với dấu gạch ngang phân tách từ. Folder gốc mang tên company slug (ví dụ: acme-corp, green-coffee-llc). Mỗi phòng ban là một folder numbered: 00-company, 01-strategy, 02-marketing, 03-sales, 04-operations, 05-customer-service, 06-hr, 07-finance, 08-it, 09-legal, 10-procurement. Sub-folder trong phòng ban dùng lowercase: content/, seo/, paid-ads/, brand/ trong folder marketing/. Folder đặc biệt: `_shared/` cho templates và policies dùng chung, `_archive/` cho tài liệu lưu trữ, `_ai-workforce/` cho bản đồ AI.

File naming tuân theo format: `[file_type]_[file-name]_[version]_[update-day].md`. Mỗi file type có mã riêng: charter (company charter), sop (Standard Operating Procedure), policy (chính sách), job (mô tả công việc), kpi (định nghĩa KPI), template (biểu mẫu), report (báo cáo), matrix (RACI), flow (sơ đồ quy trình), register (sổ theo dõi), guide (hướng dẫn), archive (lưu trữ). Ví dụ: `sop_mkt-001_content-creation_v1.0_2026-05-01.md` là SOP tạo nội dung marketing, phiên bản 1.0, cập nhật ngày 01/05/2026.

Quy ước này mang lại nhiều lợi ích. Thứ nhất, tìm kiếm nhanh — bạn có thể tìm tất cả SOP bằng pattern `"sop_*`", tất cả policy bằng `"policy_*`", tất cả tài liệu marketing bằng `"*_mkt-*`". Thứ hai, sắp xếp tự động — file sắp theo loại trong listing. Thứ ba, phiên bản rõ ràng — mọi file đều có version và ngày cập nhật. Thứ tư, `объяс` — tên file cho biết ngay loại tài liệu, phòng ban, nội dung, và phiên bản.

Khi cập nhật file, version tăng dần (v1.0 → v1.1 cho sửa nhỏ, v1.0 → v2.0 cho thay đổi lớn). File cũ được chuyển sang `_archive/` với version cũ giữ nguyên. File mới thay thế ở vị trí cũ với version mới. Điều này đảm bảo luôn có lịch sử và khả năng quay lại nếu cần.

MẸO: Nếu sử dụng Git, mỗi lần cập nhật SOP là một commit với message mô tả thay đổi. Điều này tạo ra lịch sử chi tiết hơn so với chỉ dựa vào version trong tên file.

Cấu trúc master template và mẫu README

Cấu trúc master template là khuôn mẫu chuẩn cho mọi doanh nghiệp được tạo bởi Vibe Company Orchestrator. Cấu trúc này bao gồm 11 folder phòng ban chính, mỗi folder chứa README.md, department charter, các SOP, templates, KPI definitions, và reports. Ngoài ra còn có folder `_shared/` cho tài liệu dùng chung và `_ai-workforce/` cho bản đồ AI.

Mỗi README.md của phòng ban tuân theo template thống nhất với các phần: Department IPO (bảng ICOM), Value Chain Position (tầng nào, upstream/downstream), Internal Process IPOs (IPO cho mỗi quy trình trong phòng ban), RACI Matrix (cho các hoạt động chính), KPIs (metric, target, frequency), và AI Integration (mapping với AI skill).

Template README đảm bảo tính nhất quán giữa các phòng ban. Khi một người đã quen với README của phòng Marketing, họ có thể dễ dàng hiểu README của phòng Sales hay HR vì cấu trúc giống nhau. Điều này giảm thời gian đào tạo và tăng khả năng cộng tác chéo phòng ban.

Ngoài README, mỗi phòng ban còn có department charter (mục tiêu, phạm vi, trách nhiệm của phòng ban), các SOP cho quy trình chính, templates cho biểu mẫu thường dùng, KPI definitions với metric và target cụ thể, và report formats cho báo cáo định kỳ. Tất cả đều cross-linked — SOP tham chiếu README, README tham chiếu SOP, templates được tham chiếu trong SOP.

ĐIỂM CHÍNH: Cấu trúc master template là điểm bắt đầu, không phải điểm kết thúc. Bạn có thể thêm phòng ban, thêm quy trình, hoặc điều chỉnh cấu trúc theo nhu cầu cụ thể. Template cung cấp nền tảng vững chắc để xây dựng lên.

Tóm tắt chương

- Folder naming: lowercase, numbered, gạch ngang. File naming: `[type]_[name]_[version]_[date].md`

- 11 folder phòng ban chính + `_shared/` + `_ai-workforce/`
- README template: IPO, Value Chain, Process IPOs, RACI, KPIs, AI Integration
- Versioning: v1.0 → v1.1 (sửa nhỏ), v1.0 → v2.0 (thay đổi lớn), file cũ vào `_archive/`

Câu hỏi ôn tập

1. Quy ước đặt tên có phù hợp với cách team bạn làm việc không?
2. Bạn cần thêm phòng ban nào ngoài 11 phòng ban mặc định?
3. Làm sao để đảm bảo team tuân thủ quy ước đặt tên file?

Chương 7

Khả năng tích hợp sẵn

Tích hợp với các skill trong hệ sinh thái

Vibe Company Orchestrator không hoạt động độc lập — nó là trung tâm của một hệ sinh thái skills được thiết kế để bổ sung cho nhau. Bốn skill tích hợp chính bao gồm: vibe-sop-orchestrator, vibe-xthinking-orchestrator, vibe-aiworkforce, và vibe-review. Mỗi skill đảm nhận một khía cạnh cụ thể của quy trình xây dựng hệ thống doanh nghiệp.

Vibe-sop-orchestrator là skill chuyên sâu về tạo SOP. Khi Vibe Company Orchestrator cần tạo SOP cho một quy trình, nó gọi vibe-sop-orchestrator để đảm bảo SOP tuân theo template chuẩn với đầy đủ 7 phần. Kết hợp này đảm bảo chất lượng SOP đồng nhất trên toàn bộ doanh nghiệp. Vibe-sop-orchestrator cũng cung cấp khả năng tạo SOP đơn lẻ khi bạn chỉ cần một quy trình cụ thể.

Vibe-xthinking-orchestrator cung cấp khả năng tư duy tường minh (Explicit Thinking). Khi cần phân tích vấn đề phức tạp, xác định decision criteria, hoặc làm rõ implicit assumptions, skill này được gọi để đảm bảo mọi phân tích đều có nền tảng logic vững chắc. Trong bối cảnh Vibe Company Orchestrator, xthinking đặc biệt hữu ích ở Pha 1 (hiểu rõ doanh nghiệp) và Pha 2 (phân rã IPO).

Vibe-aiworkforce là skill xây dựng AI workforce cho từng phòng ban. Khi Vibe Company Orchestrator hoàn thành Pha 5 (Tích hợp AI), nó gọi vibe-aiworkforce để tạo chi tiết implementation plan cho từng AI skill cần xây dựng. Kết quả là mỗi phòng ban có AI workforce map riêng với build plan cụ thể.

Vibe-review cung cấp quality gate cho mọi output. Trước khi deliver bất kỳ SOP, structure, hay plan nào, vibe-review kiểm tra chất lượng dựa trên các tiêu chí đã định nghĩa. Điều này đảm bảo output luôn đạt chuẩn và không cần sửa chữa nhiều sau khi giao.

Cách các skills tương tác: Vibe Company Orchestrator đóng vai trò orchestrator, điều phối các skills chuyên môn. Nó quyết định khi nào gọi skill nào, truyền context phù hợp, và tổng hợp kết quả. Điều này giống như một tổng giám đốc điều phối các

phòng ban chuyên môn — mỗi phòng ban có chuyên môn riêng, nhưng tổng giám đốc đảm bảo mọi thứ hoạt động hài hòa.

MẸO: Bạn không cần cài đặt tất cả các skills tích hợp để sử dụng Vibe Company Orchestrator. Skill sẽ graceful degrade nếu thiếu skill phụ — nó sẽ thông báo và đề xuất cài đặt thay vì crash. Nhưng để tận dụng tối đa, cài đặt đầy đủ cả bốn skills.

Tóm tắt chương

- 4 skills tích hợp: vibe-sop (SOP chuẩn), vibe-xthinking (tư duy tường minh), vibe-aiworkforce (AI), vibe-review (quality gate)
- Vibe Company Orchestrator = orchestrator, điều phối các skills chuyên môn
- Graceful degradation nếu thiếu skill phụ — vẫn hoạt động nhưng giảm tính năng

Câu hỏi ôn tập

1. Bạn đã cài đặt skill nào trong 4 skills tích hợp?
2. Skill nào bạn thấy hữu ích nhất cho ngữ cảnh doanh nghiệp của mình?
3. Làm sao để đánh giá chất lượng SOP do vibe-sop-orchestrator tạo ra?

Chương 8

Mẫu theo ngành

Ngành bán lẻ (Retail)

Ngành bán lẻ có đặc thù riêng về chuỗi cung ứng, quản lý tồn kho, và trải nghiệm khách hàng. Vibe Company Orchestrator cung cấp template chuyên biệt cho bán lẻ với các phòng ban được điều chỉnh phù hợp.

Phòng Vận hành bán lẻ bao gồm các quy trình đặc thù: Quản lý mua hàng từ nhà cung cấp (Procurement) với SOP cho vendor selection, purchase order, và vendor evaluation. Quản lý tồn kho (Inventory Management) với SOP cho nhập kho, kiểm kê định kỳ, và xử lý hàng hỏng/hết hạn. Xử lý đơn hàng (Order Fulfillment) với SOP cho nhận đơn, đóng gói, và giao hàng. Quản lý cửa hàng (Store Operations) với SOP cho mở/đóng cửa hàng, trưng bày sản phẩm, và xử lý tiền mặt.

Phòng Marketing bán lẻ tập trung vào: Chiến lược khuyến mãi và giảm giá, quản lý chương trình khách hàng thân thiết (loyalty program), visual merchandising, và marketing địa phương cho từng cửa hàng. KPIs bao gồm: foot traffic, conversion rate, average transaction value, customer retention rate, và inventory turnover.

Phòng Dịch vụ khách hàng bán lẻ xử lý: Đổi trả hàng, khiếu nại sản phẩm, tư vấn sản phẩm, và quản lý đánh giá trực tuyến. SLA cho phản hồi khách hàng thường ngắn hơn các ngành khác do tính cạnh tranh cao.

Phòng Tài chính bán lẻ có đặc thù: Quản lý dòng tiền hàng ngày (daily cash reconciliation), phân tích biên lợi nhuận theo sản phẩm, và lập ngân sách theo mùa (seasonal budgeting). Doanh thu bán lẻ thường biến động theo mùa, yêu cầu kế hoạch tài chính linh hoạt.

AI integration cho bán lẻ: AI ASSIST cho phân tích xu hướng mua sắm, dự báo nhu cầu, và tối ưu giá. AI AUGMENT cho chatbot chăm sóc khách hàng, xử lý đơn hàng tự động. AI WORKFORCE cho báo cáo bán hàng hàng ngày, phân tích tồn kho, và reorder tự động.

DỮ LIỆU: Theo nghiên cứu của McKinsey, bán lẻ là một trong những ngành hưởng lợi nhiều nhất từ AI, với tiềm năng tăng lợi nhuận 30-60% thông qua tối ưu chuỗi cung ứng và cá nhân hóa trải nghiệm khách hàng.

Ngành nhà hàng và F&B

Ngành nhà hàng và thực phẩm đồ uống (F&B) có đặc thù về an toàn thực phẩm, quản lý nguyên liệu dễ hỏng, và trải nghiệm phục vụ tại bàn. Vibe Company Orchestrator điều chỉnh cấu trúc cho phù hợp.

Phòng Bếp (Kitchen) là trái tim của nhà hàng, với các SOP đặc thù: Nhận và kiểm tra nguyên liệu (phải kiểm tra nhiệt độ, hạn sử dụng, chất lượng), Chuẩn bị mise en place (sơ chế nguyên liệu theo menu), Nấu và trình bày theo recipe chuẩn (định lượng chính xác), Vệ sinh bếp và thiết bị (theo tiêu chuẩn an toàn thực phẩm), và Quản lý tồn kho nguyên liệu (FIFO — First In First Out).

Phòng Phục vụ (Front of House) bao gồm: Đặt bàn và đón khách, Order và truyền order cho bếp, Phục vụ món ăn và đồ uống, Xử lý thanh toán, và Dọn bàn và chuẩn bị cho khách tiếp theo. Mỗi SOP có thời gian thực hiện cụ thể (ví dụ: đón khách trong 30 giây, phục vụ nước trong 2 phút).

Phòng Quản lý chi nhánh chịu trách nhiệm giám sát hoạt động hàng ngày: Mở/đóng cửa hàng, Ca làm việc và phân công nhân viên, Kiểm tra chất lượng định kỳ, Xử lý khiếu nại khách hàng tại chỗ, và Báo cáo doanh thu hàng ngày.

AI integration cho F&B: AI ASSIST cho dự báo lượng khách (dựa trên lịch sử, thời tiết, sự kiện), gợi ý menu và upselling. AI AUGMENT cho xử lý đặt bàn trực tuyến, phân tích đánh giá khách hàng. AI WORKFORCE cho báo cáo doanh thu hàng ngày, tính toán food cost, và quản lý ordering nguyên liệu tự động.

KPIs đặc thù F&B: Table turnover rate, Average check per guest, Food cost percentage (target 28-32%), Customer satisfaction score, Staff turnover rate, và Health inspection score.

Ngành startup công nghệ

Startup công nghệ có đặc thù rất khác so với doanh nghiệp truyền thống: phát triển nhanh, thay đổi liên tục, team nhỏ đa nhiệm, và sản phẩm số. Vibe Company Orchestrator điều chỉnh cấu trúc cho phù hợp với tốc độ và tính linh hoạt của startup.

Phòng Kỹ thuật (Engineering) là cốt lõi, với các quy trình: Sprint planning và backlog management (Agile/Scrum), Code review và merge request workflow, CI/CD pipeline (tích hợp và triển khai liên tục), Incident response (xử lý sự cố sản xuất), và Technical debt management. SOP cho engineering thường ngắn gọn hơn, tập trung vào automation hơn là tài liệu hóa thủ công.

Phòng Sản phẩm (Product) bao gồm: User research và customer interview, Feature prioritization (RICE framework), Product roadmap management, A/B testing và experimentation, và Product launch checklist. SOP cho product strongly tied với data-driven decision making.

Phòng Phát triển kinh doanh (Growth/Business Development) cho startup thường kết hợp marketing và sales: User acquisition và funnel optimization, Partnership development, Investor relations và fundraising, và Community building. Khác với doanh nghiệp truyền thống, startup thường cần SOP cho fundraising rounds và pitch deck preparation.

AI integration cho startup: AI ASSIST cho code review, documentation, và competitive analysis. AI AUGMENT cho customer support chatbot, automated testing. AI WORKFORCE cho monitoring, alerting, và reporting. Startup thường early adopter của AI và có thể tận dụng AI WORKFORCE nhiều hơn các ngành truyền thống.

MẸO: Startup nên bắt đầu với cấu trúc tối giản (3-4 phòng ban cốt lõi) và mở rộng khi team phát triển. Đừng over-engineer hệ thống SOP khi chỉ có 5-10 người — đủ để vận hành là tốt nhất.

Tóm tắt chương

- Bán lẻ: chuỗi cung ứng, tồn kho, cửa hàng. AI tối ưu giá và dự báo nhu cầu
- F&B: bếp (an toàn thực phẩm), phục vụ (tốc độ), chi nhánh. AI dự báo lượng khách

- Startup: engineering (Agile), product (data-driven), growth (funnel). AI early adopter
- Mỗi ngành có KPIs, SOP templates, và AI integration map riêng

Câu hỏi ôn tập

1. Ngành của doanh nghiệp bạn có đặc thù gì cần điều chỉnh template?
2. Bạn thấy mẫu ngành nào gần với thực tế doanh nghiệp mình nhất?
3. Những KPI nào trong mẫu ngành phù hợp với mục tiêu của bạn?

Chương 9

Tùy chỉnh cho công ty của bạn

Các điểm tùy chỉnh chính

Vibe Company Orchestrator tạo ra cấu trúc chuẩn dựa trên best practices, nhưng mọi doanh nghiệp đều có đặc thù riêng cần tùy chỉnh. Hiểu rõ các điểm tùy chỉnh giúp bạn biến template chung thành hệ thống phù hợp hoàn toàn với doanh nghiệp mình.

Tùy chỉnh cấu trúc phòng ban là điều chỉnh phổ biến nhất. Template mặc định có 11 phòng ban, nhưng doanh nghiệp bạn có thể không cần tất cả. Startup 5 người có thể chỉ cần 3-4 nhóm chức năng thay vì phòng ban riêng biệt. Doanh nghiệp sản xuất có thể cần thêm phòng R&D hoặc Quality Assurance. Doanh nghiệp dịch vụ có thể không cần phòng Logistics. Việc thêm bớt phòng ban rất đơn giản: tạo/xóa folder và cập nhật org chart trong 00-company/.

Tùy chỉnh SOP content là điều chỉnh quan trọng nhất về mặt chất lượng. SOP mẫu được tạo dựa trên best practices chung, nhưng cách thực hiện cụ thể luôn khác giữa các doanh nghiệp. Bạn cần: thay thế ví dụ mẫu bằng quy trình thực tế của mình, điều chỉnh RACI matrix theo vai trò thực tế trong team, cập nhật KPI targets theo mục tiêu kinh doanh thực tế, thêm/xóa bước quy trình theo đặc thù, và cập nhật tools/templates theo phần mềm thực tế sử dụng.

Tùy chỉnh naming convention là điều chỉnh khi công ty đã có quy ước đặt tên riêng. Nếu team đã quen với format khác (ví dụ: dùng số thay vì mã phòng ban, dùng tiếng Việt thay vì tiếng Anh), bạn có thể điều chỉnh. Tuy nhiên, hãy cân nhắc kỹ — quy ước chuẩn của Vibe Company Orchestrator đã được thiết kế cho tính nhất quán và khả năng tìm kiếm.

Tùy chỉnh IPO analysis là điều chỉnh khi cách vận hành thực tế khác với mô hình chuẩn. Ví dụ, nếu phòng Marketing của bạn không nhận input từ Sales mà trực tiếp từ CEO, bạn cần cập nhật upstream trong IPO analysis. Nếu có thêm control mới (ví dụ: quy định mới của ngành), thêm vào. Nếu sử dụng công cụ khác với mặc định, cập nhật mechanism.

LƯU Ý: Tùy chỉnh nên được thực hiện sau khi chạy toàn bộ 6 pha, không phải trong quá trình chạy. Chạy với mặc định trước, xem kết quả, rồi điều chỉnh. Cách này nhanh hơn và ít lỗi hơn so với cố gắng tùy chỉnh mọi thứ ngay từ đầu.

Tóm tắt chương

- Tùy chỉnh phòng ban: thêm/bớt folder, cập nhật org chart
- Tùy chỉnh SOP: thay ví dụ bằng thực tế, điều chỉnh RACI, KPI, tools
- Tùy chỉnh IPO: cập nhật upstream/downstream theo cách vận hành thực
- Nguyên tắc: chạy mặc định trước, tùy chỉnh sau

Câu hỏi ôn tập

1. Điểm tùy chỉnh nào quan trọng nhất cho doanh nghiệp bạn?
2. Bạn đã có quy ước đặt tên file/folder riêng chưa? Có cần điều chỉnh không?
3. Có quy trình nào trong doanh nghiệp bạn rất khác so với best practices chuẩn không?

Chương 10

Vấn đề thường gặp và cách khắc phục

Lỗi cài đặt và cấu hình

Trong quá trình cài đặt và sử dụng Vibe Company Orchestrator, bạn có thể gặp một số vấn đề phổ biến. Dưới đây là các lỗi thường gặp nhất và cách khắc phục chi tiết.

Lỗi "Skill không được nhận diện" là vấn đề phổ biến nhất. Khi gõ `/vibe-company-orchestrator` trong Claude Code nhưng không có phản hồi, nguyên nhân thường là: file `SKILL.md` không nằm đúng vị trí (kiểm tra đường dẫn), YAML frontmatter bị lỗi format (kiểm tra cú pháp), hoặc Claude Code chưa được khởi động lại sau khi cài đặt. Cách khắc phục: kiểm tra `ls ~/.claude/skills/vibe-company-orchestrator/SKILL.md`, xác minh file tồn tại và có nội dung, khởi động lại Claude Code.

Lỗi "Folder không trống" xảy ra khi bạn chạy skill trong folder đã có file. Vibe Company Orchestrator được thiết kế để chạy trong folder trống. Nếu folder đã có file, skill có thể hỏi bạn có muốn merge hay tạo mới. Để an toàn, hãy luôn tạo folder mới cho mỗi doanh nghiệp.

Lỗi "Cross-link broken" xuất hiện khi SOP reference một SOP khác nhưng đường dẫn sai. Nguyên nhân thường là: SOP đã bị đổi tên hoặc di chuyển, hoặc tên file không khớp với reference. Cách khắc phục: sử dụng tìm kiếm toàn cục (grep) để tìm broken link, cập nhật reference, và chạy lại quality gate.

Lỗi "IPO incomplete" khi một quy trình thiếu Input, Output, hoặc Control trong phân tích ICOM. Nguyên nhân: phân rã IPO bị bỏ qua bước, hoặc thông tin không đầy đủ ở Pha 2. Cách khắc phục: quay lại README.md của phòng ban, bổ sung thông tin ICOM còn thiếu, và đảm bảo output của quy trình này là input của quy trình khác.

MẸO: Hầu hết các lỗi đều có thể tránh bằng cách chạy quality gate (Pha 6) trước khi đưa hệ thống vào sử dụng. Quality gate sẽ phát hiện broken links, IPO incomplete, và RACI errors tự động.

Câu hỏi thường gặp (FAQ)

Dưới đây là những câu hỏi thường gặp nhất từ người dùng Vibe Company Orchestrator, cùng với câu trả lời chi tiết.

Câu hỏi: "Tôi có cần hiểu Archimate để sử dụng công cụ này không?" Trả lời: Không. Vibe Company Orchestrator tự động áp dụng các phần tử Archimate phù hợp. Bạn chỉ cần hiểu các khái niệm cơ bản (phòng ban = Business Actor, quy trình = Business Process, v.v.) để có thể tùy chỉnh nếu cần.

Câu hỏi: "Có thể sử dụng cho doanh nghiệp phi lợi nhuận không?" Trả lời: Hoàn toàn có thể. Cấu trúc IPO, SOP, và RACI áp dụng cho mọi loại tổ chức. Chỉ cần thay "doanh thu" bằng "nguồn tài trợ", "khách hàng" bằng "beneficiaries", và điều chỉnh KPI phù hợp.

Câu hỏi: "Làm sao để cập nhật SOP khi quy trình thay đổi?" Trả lời: Chỉnh sửa file SOP markdown, tăng version (v1.0 → v1.1), commit vào Git nếu sử dụng. Cross-links tự động cập nhật nếu tên file không đổi. Nếu đổi tên file, cần cập nhật tất cả references.

Câu hỏi: "Có thể chạy cho nhiều công ty cùng lúc không?" Trả lời: Có. Mỗi công ty là một folder riêng biệt. Bạn có thể chạy Vibe Company Orchestrator trong nhiều folder khác nhau để tạo cấu trúc cho nhiều công ty.

Câu hỏi: "Skill hỗ trợ những ngôn ngữ nào?" Trả lời: SOP được tạo bằng ngôn ngữ bạn sử dụng khi tương tác với Claude. Nếu bạn giao tiếp bằng tiếng Việt, SOP sẽ bằng tiếng Việt. Nếu bằng tiếng Anh, SOP sẽ bằng tiếng Anh.

Câu hỏi: "Làm sao để thêm phòng ban không có trong template mặc định?" Trả lời: Tạo folder mới với số thứ tự tiếp theo (ví dụ: 11-rd/), tạo README.md theo template, thêm IPO analysis, và cập nhật org chart trong 00-company/. Sau đó chạy vibe-sop-orchestrator để tạo SOP cho phòng ban mới.

ĐIỂM CHÍNH: Nếu bạn gặp vấn đề không có trong danh sách này, hãy kiểm tra file SKILL.md của skill — nó chứa hướng dẫn đầy đủ nhất. Bạn cũng có thể liên hệ cộng đồng hỗ trợ để được giúp đỡ.

Tóm tắt chương

- Lỗi cài đặt: kiểm tra đường dẫn SKILL.md, YAML format, restart Claude Code
- Cross-link broken: dùng grep tìm broken links, cập nhật references
- IPO incomplete: bổ sung ICOM trong README phòng ban
- FAQ: không cần hiểu Archimate sâu, hỗ trợ mọi loại tổ chức, đa ngôn ngữ

Câu hỏi ôn tập

1. Bạn đã gặp lỗi nào trong quá trình cài đặt và sử dụng?
2. Có câu hỏi nào chưa được giải đáp trong FAQ không?
3. Bạn sẽ đề xuất cải thiện gì cho Vibe Company Orchestrator?

Phụ lục

Thuật ngữ

Dưới đây là danh sách thuật ngữ sử dụng trong ebook này, được giải thích bằng ngôn ngữ đơn giản để bạn có thể tham khảo nhanh khi cần.

IPO (Input-Process-Output): Mô hình phân tích quy trình. Input là tài nguyên đầu vào, Process là quá trình biến đổi, Output là kết quả. Ví dụ: Input = nguyên liệu thô, Process = chế biến, Output = thành phẩm.

ICOM (Input-Control-Output-Mechanism): Mở rộng của IPO, thêm Control (ràng buộc, quy định) và Mechanism (công cụ, phần mềm). Mô hình phân tích đầy đủ hơn cho mỗi quy trình.

SOP (Standard Operating Procedure): Quy trình vận hành chuẩn. Tài liệu mô tả từng bước thực hiện một quy trình, đảm bảo tính nhất quán bất kể ai thực hiện.

RACI Matrix: Ma trận trách nhiệm. R = Responsible (người thực hiện), A = Accountable (người chịu trách nhiệm), C = Consulted (người tham vấn), I = Informed (người được thông báo).

Porter Value Chain: Mô hình chuỗi giá trị của Michael Porter. Phân chia hoạt động doanh nghiệp thành: hoạt động chính (tạo giá trị trực tiếp) và hoạt động hỗ trợ (cung cấp nền tảng).

Archimate: Ngôn ngữ mô hình hóa doanh nghiệp mở, quản lý bởi The Open Group. Cung cấp bộ từ vựng chuẩn để mô tả cấu trúc tổ chức, quy trình, và hệ thống.

AI ASSIST: Mức độ tích hợp AI thấp nhất — AI hỗ trợ con người, con người quyết định chính. Phù hợp cho sáng tạo, phân tích.

AI AUGMENT: Mức độ tích hợp AI trung bình — AI thực hiện phần lớn công việc, con người kiểm tra và phê duyệt. Phù hợp cho quy trình lặp lại.

AI WORKFORCE: Mức độ tích hợp AI cao nhất — AI thực hiện hoàn toàn, con người giám sát. Phù hợp cho tác vụ có thể tự động hóa hoàn toàn.

Markdown: Ngôn ngữ đánh dấu nhẹ, dễ đọc dễ viết. Dùng để tạo SOP và tài liệu. Có thể mở bằng bất kỳ trình soạn thảo văn bản nào.

Tài nguyên tham khảo

Dưới đây là danh sách tài nguyên tham khảo hữu ích để tìm hiểu sâu hơn về các khái niệm được sử dụng trong Vibe Company Orchestrator.

ISO 9001: Tiêu chuẩn quốc tế về hệ thống quản lý chất lượng. Nền tảng cho SOP-first approach. Có thể tìm hiểu tại trang web của Tổ chức Tiêu chuẩn hóa Quốc tế (ISO).

COBIT: Framework quản trị công nghệ thông tin. Hữu ích cho phòng IT và quản lý rủi ro công nghệ. Được quản lý bởi ISACA.

PMBOK: Project Management Body of Knowledge. Hướng dẫn toàn diện về quản lý dự án. Được quản lý bởi Project Management Institute (PMI).

COSO: Committee of Sponsoring Organizations of the Treadway Commission. Framework kiểm soát nội bộ doanh nghiệp. Hữu ích cho phòng Tài chính và Pháp lý.

Archimate 3.2 Specification: Đặc tả ngôn ngữ Archimate mới nhất. Có thể tải miễn phí từ trang web của The Open Group. Tài liệu kỹ thuật nhưng có nhiều ví dụ thực tế.

Michael Porter - Competitive Advantage: Cuốn sách kinh điển về chuỗi giá trị. Nền tảng lý thuyết cho 3-layer architecture được sử dụng trong Vibe Company Orchestrator.

Claude Code Documentation: Tài liệu chính thức về Claude Code CLI. Hướng dẫn cài đặt, sử dụng, và tạo skills. Có tại trang web documentation của Anthropic.

MẸO: Bạn không cần đọc tất cả các tài liệu trên để sử dụng Vibe Company Orchestrator hiệu quả. Chúng là tài nguyên tham khảo khi bạn muốn hiểu sâu hơn hoặc tùy chỉnh nâng cao.

Checklist triển khai

Sử dụng checklist này để đảm bảo bạn đã hoàn thành đầy đủ các bước triển khai Vibe Company Orchestrator cho doanh nghiệp của mình.

****Chuẩn bị (trước khi chạy):**** Đã cài đặt Claude Code CLI và kiểm tra hoạt động?
Đã cài đặt Vibe Company Orchestrator skill? Đã tạo folder riêng cho doanh nghiệp?

Đã khởi tạo Git repository? Đã chuẩn bị thông tin doanh nghiệp cơ bản (tên, ngành, quy mô)?

****Sau khi chạy (kiểm tra output):**** Cấu trúc folder đã được tạo đầy đủ với các phòng ban cần thiết? Mỗi phòng ban có README.md với IPO analysis? Các SOP cần thiết đã được tạo? Cross-links giữa SOP hoạt động đúng? RACI matrix có đủ cho các hoạt động chính? KPIs được định nghĩa với metric và target cụ thể?

****Tùy chỉnh (sau khi kiểm tra):**** SOP đã được điều chỉnh theo quy trình thực tế? RACI matrix đã được cập nhật theo vai trò thực tế? KPI targets phù hợp với mục tiêu kinh doanh? Tools và templates phản ánh phần mềm thực tế sử dụng? Naming convention phù hợp với văn hóa team?

****Triển khai AI (nếu áp dụng):**** AI integration map đã được tạo? Build plan có thứ tự ưu tiên rõ ràng? AI ASSIST/AUGMENT/WORKFORCE được phân loại đúng cho từng quy trình? Mục tiêu năng suất cho mỗi AI integration đã được xác định?

****Bảo trì (liên tục):**** Đã thiết lập quy trình cập nhật SOP? Git history được duy trì đều đặn? Periodic review (hàng quý) để cập nhật SOP theo thay đổi? Feedback mechanism để nhân viên báo cáo vấn đề với SOP?

BÀI TẬP: In checklist này ra và đánh dấu từng mục khi hoàn thành. Sử dụng như một roadmap cho quá trình triển khai Vibe Company Orchestrator tại doanh nghiệp của bạn.

Tóm tắt chương

- Thuật ngữ: IPO, ICOM, SOP, RACI, Porter Value Chain, Archimate, AI tiers
- Tài nguyên: ISO 9001, COBIT, PMBOK, COSO, Archimate spec, Porter
- Checklist triển khai: chuẩn bị → kiểm tra → tùy chỉnh → AI → bảo trì

Câu hỏi ôn tập

1. Thuật ngữ nào bạn cần tìm hiểu thêm?
2. Tài nguyên nào bạn sẽ đọc đầu tiên?
3. Bạn đã hoàn thành bao nhiêu mục trong checklist triển khai?

